
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



BÀI GIẢNG

MỸ THUẬT TRANG PHỤC

NGÀNH: Công Nghệ May

BẬC: Trung cấp (T4)

Tài liệu lưu hành nội bộ

TP.HCM, tháng 10/2019

LỜI NÓI ĐẦU

Trong các xu thế toàn cầu hóa hiện nay, đó là sự hợp tác, hội nhập, nắm bắt xu hướng là điều vô cùng cần thiết để tạo nên thành công đối với tất cả các lĩnh vực, ngành nghề. Để làm được như thế đòi hỏi mỗi nguồn nhân lực phải có một nền tảng cơ bản vững chắc, một sự nhạy cảm cần thiết đối với sự thay đổi của thời cuộc. Vì vậy giáo dục có vai trò đào tạo ra nguồn lao động với đầy đủ trí tuệ, tư duy, và tay nghề

Với kinh nghiệm giảng dạy, kiến thức tích lũy qua nhiều năm, nhóm nghiên cứu chúng tôi đã biên soạn giáo trình **MỸ THUẬT TRANG PHỤC** nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mỹ thuật bao gồm: Màu sắc, đường nét, hình khối, tỉ lệ cơ thể nam, nữ và trẻ em, tạo nền tảng giúp sinh viên sáng tạo, nắm bắt cảm xúc, từ đó, sinh viên phác họa được các mẫu trang phục phù hợp với cơ thể người mặc, với chất liệu, màu sắc, hoa văn của vải, kiểu dáng của trang phục theo những ý tưởng của bản thân, và đáp ứng thị hiếu, yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

Nhóm nghiên cứu chúng tôi chân thành cảm ơn Ban giám hiệu nhà trường, các Doanh Nghiệp May đã tạo điều kiện và giúp đỡ cho chúng tôi hoàn thành công tác biên soạn này.

Bài 1

KHÁI QUÁT VỀ TRANG PHỤC, THỜI TRANG VÀ MỐT

1. Trang phục:

Bao gồm tất cả những gì con người mang khoác trên cơ thể.

Về đại thể trang phục gồm có:

- | | |
|-------------------|---------------------------------|
| + Quần áo | + Thắt lưng, túi xách, ví tay.. |
| + Nón, mũ, khăn | + Đồ trang sức |
| + Giày, dép, guốc | + Mỹ phẩm |
| + Găng, tất | |

Trong đó quan trọng nhất là quần áo vì nó chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tủ trang phục của mỗi người.

2. Thời trang:

Là tập hợp những thói quen và thị hiếu thẩm mỹ phổ biến trong cách mặc, thịnh hành trong một môi trường xã hội nhất định, vào một khoảng thời gian nhất định.

2.1 Thời trang cao cấp

Thời trang cao cấp được tạo ra từ sự thay đổi của cảm hứng, được thiết kế cầu kỳ, theo đơn đặt hàng. Chất lượng vải tốt.

Mẫu thiết kế thường không tuân theo nguyên tắc cắt may, nên được làm rất phức tạp, nhiều công đoạn được làm bằng tay. Do đó, giá thành rất cao.

Thời trang cao cấp được mặc bởi người giàu có và nổi tiếng.



2.2 Thời trang ứng dụng:

Thời trang ứng dụng rất đơn giản.

Nó tuân theo nguyên tắc cắt may nên hiệu quả kinh tế rất cao.

Mục đích là để bán, do đó giá cả được đưa ra phù hợp với chất liệu sử dụng và đối tượng sử dụng.

Thời trang may sẵn phải được cắt may theo một số kích cỡ công nghiệp phù hợp với thị trường tiêu thụ.



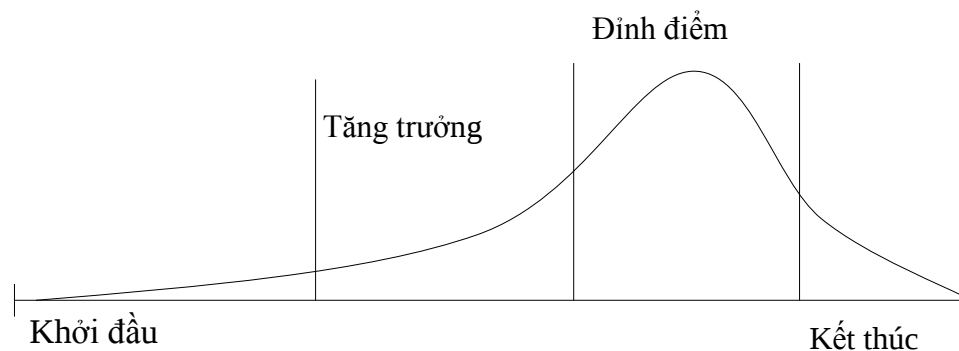
Thời trang may sẵn: Là trang phục được sản xuất hàng loạt, giá cả hợp lý dễ chấp nhận.

3. Một

Là những gì xảy ra và tồn tại của thời trang, được lưu truyền rộng rãi và được số đông biết đến trong một thời gian nhất định.

Ví dụ: một dún bèo, một quân đội, một thổ cẩm...

Các giai đoạn của một



3.1. Khởi đầu

- Những nhà thiết kế hàng đầu giới thiệu mốt mới thường là đặc sắc, kỳ dị.
- Có sở hữu bản quyền.
- Rất đắt tiền.
- Chỉ lan truyền trong giới báo chí và giới chuyên môn.
- Những người sẵn lòng một tìm đến mốt cho công việc kinh doanh của mình.

3.2. Tăng trưởng

- Những nhà sản xuất vào cuộc và bắt đầu thay đổi mốt cho phù hợp với phong cách của thương hiệu.
- Tính chất kỳ dị, đặc sắc giảm xuống.
- Chất lượng được quan tâm.
- Vẫn đắt tiền.
- Người tiêu dùng biết đến mốt qua các tạp chí, truyền hình...
- Những người luôn mặc theo thời trang bắt đầu mặc mốt.

3.3. Đỉnh điểm

- Mốt được nhân rộng ra.
- Sản xuất hàng loạt khắp nơi.
- Chất lượng giảm xuống.
- Người tiêu dùng khắp đất nước biết đến mốt thông qua các tờ báo địa phương hay sản phẩm được trưng bày ở các siêu thị...
- Nhiều người bắt chước mốt.
- Những người sẵn lòng mốt không quan tâm đến mốt nữa và mong chờ mốt mới.

4.4. Kết thúc

- Những người bắt chước chán mốt.
- Các nhà sản xuất không thể sản xuất thêm được nữa. Số lượng giảm dần và ngưng hẳn.
- Giá giảm mạnh.
- Mốt tụt dốc nhanh chóng.

Bài 2

ĐỊNH NGHĨA PHONG CÁCH VÀ PHÂN LOẠI PHONG CÁCH

1. Định nghĩa phong cách

Phong cách được định nghĩa là những đặc điểm có tính chất hệ thống về tư duy và nghệ thuật, biểu hiện trong sáng tác của một nghệ sĩ hay trong sáng tác nói chung thuộc cùng một thể loại.

2. Ảnh hưởng của phong cách trang phục đối với cuộc sống

- Từ lâu trang phục đã trở thành phương tiện hữu ích cho con người trong việc thể hiện tính cách của mình.
- Nhờ vào trang phục mà ta có thể đánh giá về tính cách, mức sống, tôn giáo, địa vị xã hội của một cá nhân, cũng như thời gian, văn hoá dân tộc, mức độ văn minh của một xã hội.
- Trang phục là một yếu tố quan trọng góp phần không nhỏ vào thành công của mỗi người. Tùy theo mỗi tính cách của bản thân mà ta sẽ tự chọn cho mình một phong cách thích hợp nhằm tôn vinh vẻ đẹp tâm hồn và hình thể vốn có trong ta.
- Nhưng cũng tùy thuộc vào hoàn cảnh, văn hoá truyền thống của dân tộc, tùy lúc, tùy nơi mà ta chọn những bộ trang phục cho phù hợp. Đặc biệt là phải hợp với cả đối tượng mà ta giao tiếp.

3. Phân loại phong cách (Có 7 loại phong cách thiết kế)

3.1 Phong cách căn bản:

Sản phẩm của phong cách này là những trang phục rất ít bị thay đổi theo thời gian, dù trải qua thời gian dài, có nhiều biến tấu nhưng vẫn giữ được kiểu dáng cố định.

Trang phục căn bản có kiểu dáng đơn giản nhưng vẫn toát lên nét trang trọng, lịch sự.



3.2 Phong cách cổ điển:

Là những bộ trang phục mang tính lãng mạn cao, lấy ý tưởng từ những trang phục thời xưa. Các nhà thiết kế có thể vận dụng những đường nét, hình dáng, màu sắc, hoa văn và cả những chất liệu cổ để đem vào những mẫu thiết kế của mình.



Trang phục mang tính lãng mạn và tính biểu diễn cao.

3.3 Phong cách dân tộc:

Sản phẩm của phong cách này mang đậm bản sắc của một dân tộc nào đó, thường do nhà thiết kế của chính dân tộc đó sáng tạo nhằm tôn vinh nét đẹp của trang phục dân tộc mình và giới thiệu với bạn bè thế giới.

Các nhà thiết kế có thể khám phá cái hay, cái mới lạ của nền văn hoá, trang phục của bất cứ một dân tộc nào trên thế giới làm ý tưởng để sáng tạo nên những bộ trang phục mới.

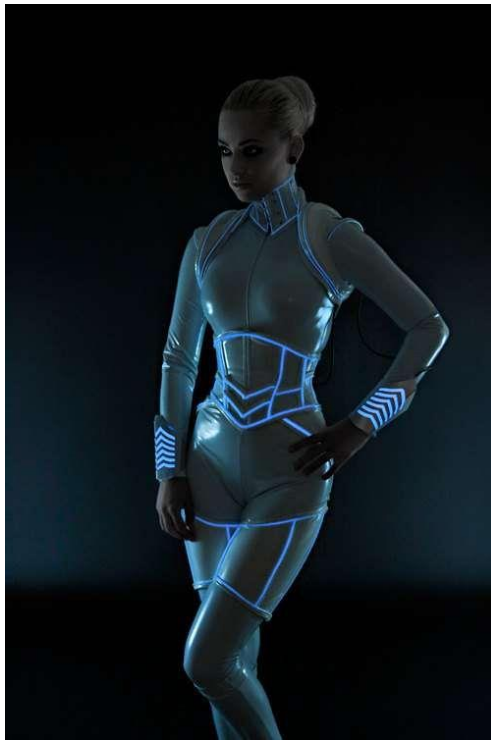
Phong cách dân tộc đóng vai trò khôi phục và giữ gìn cội nguồn sâu xa trong bản sắc dân tộc, đồng thời nối chặt mối dây gắn bó giữa dân gian và hiện đại.



3.4 Phong cách hiện đại:

Sản phẩm của phong cách này là những bộ trang phục có kiểu bóng mới lạ, hiện đại bị ảnh hưởng bởi những phim truyện khoa học giả tưởng.

Trang phục được thiết kế trên nền chất liệu mới, hay chất liệu có tính phản quang, tính kim loại cao..



3.5 Phong cách thể thao:

Là những bộ trang phục mang tính chất thoải mái, năng động, được thiết kế trên những chất liệu co giãn, thoáng mát.

Ví dụ: quần kaki, áo jacket, áo thun...



3.6 Phong cách lập dị hay phong cách đường phố:

Là những trang phục mang tính chất quái lạ, thể hiện tính sáng tạo cao và cá tính người mặc.

Đây cũng có thể là những bộ trang phục bình thường nhưng được gia công thêm nhằm tạo tính độc đáo cho bộ trang phục.

Phong cách này thường được thể hiện bởi giới trẻ.



3.7 Phong cách bảo tồn:

Là phong cách do những nhà bảo vệ môi trường sáng tạo nên.

Trang phục theo phong cách này được thiết kế bằng những chất liệu từ thiên nhiên không qua xử lý hoá học như hoa, lá, cỏ hoặc những chất liệu không ảnh hưởng tới môi trường dù ta chế biến, tái sử dụng hay không sử dụng nữa như giấy, báo...



Bài 3: MÀU SẮC VÀ KỸ THUẬT VẼ MÀU



1. Vòng màu cơ bản

1.1 Màu gốc:

3 màu: đỏ, lam, vàng là 3 màu không thể pha chế được, song từ 3 màu này, ta có thể pha chế được các màu khác nhau, chính vì thế ta gọi 3 màu đó là 3 màu gốc.

1.2 Màu dẫn xuất:

Nếu ta trộn lẫn 2 trong 3 màu gốc theo tỉ lệ 1:1 thì ta được thêm 3 màu mới gồm:

Đỏ + Lam = Tím

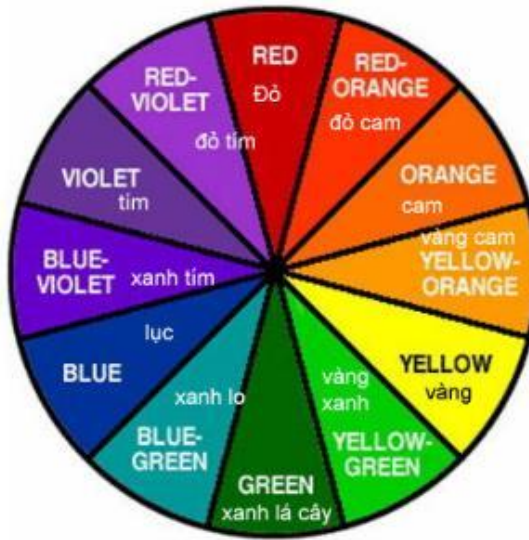
Đỏ + Vàng = Cam

Lam + Vàng = Lục

Tím, cam, lục được gọi là 3 màu dẫn xuất (màu bậc 2)

1.3 Vòng màu cơ bản (vòng thuần sắc):

Sắp xếp 6 màu thành 1 hình tròn, trong đó xen kẽ giữa 3 màu gốc và 3 màu dẫn xuất, ta được vòng 6 màu cơ bản. Quan sát vòng màu cơ bản, ta thấy màu này chuyển sang màu kia, hoặc màu này bắt nguồn từ màu kia. Tiếp tục pha trộn giữa các màu ta sẽ được vô số các màu theo ý muốn.



Vòng thuần sắc

2. Các khái niệm cơ bản về màu sắc

2.1 Màu hữu sắc, màu vô sắc:

- Màu hữu sắc: Các màu trong vòng tròn màu và những màu phát triển từ chúng đều là màu hữu sắc.
- Màu vô sắc: Màu đen, màu trắng và các màu xám có được từ 2 màu đen, trắng là màu vô sắc.

2.2 Màu nóng, màu lạnh:

Quan niệm màu nóng màu lạnh là hiện tượng tâm lý, cảm giác

- Các màu đỏ, cam...thuộc màu nóng.
- Các màu lam, chàm, lục... thuộc màu lạnh.
- Màu tím là màu trung gian giữa lạnh và nóng.
- Màu vàng là màu trung gian giữa nóng và lạnh.

2.3 Màu tương đồng, màu tương phản:

Trong vòng tròn màu, các màu càng đứng gần nhau càng giống nhau, càng tương đồng về màu sắc, càng đứng xa nhau tính tương đồng càng giảm, sự khác nhau về sắc càng rõ, đến 1 mức nào đó trở thành 2 màu đối lập, còn gọi là màu tương phản.

Các trường hợp tương phản:

- Tương phản nóng lạnh.
- Tương phản sáng tối.
- Tương phản sắc rực với sắc trầm.

-
- Tương phản giữa các màu rực với nhau.
 - Tương phản giữa màu hữu sắc và màu vô sắc.

3. Dụng cụ vẽ

3.1 Cọ vẽ

- + *Cọ dẹp*: Thường được sử dụng để tô những mảng màu có diện tích lớn.
- + *Cọ tròn*: thường sử dụng để đi màu các nét mảnh, những mảng màu có diện tích nhỏ.



Cọ dẹp



Cọ tròn

3.2 Màu vẽ:

+ *Bút chì màu*:

Thường được sử dụng trong vẽ phác thảo thời trang, vẽ tĩnh vật hoặc vẽ tranh phong cảnh.



Bút chì màu

+ **Màu ‘Poster’**

Thường ở dạng hũ, được pha thêm nước để vẽ, tỉ lệ hoà trộn màu nhiều hơn nước, dùng nhiều trong vẽ trang trí.



Màu poster

+ **Màu nước:**

Thường ở dạng tuýp hoặc dạng thời, tỉ lệ hoà trộn nước nhiều hơn màu, dùng nhiều trong vẽ phác thảo thời trang, vẽ phong cảnh, vẽ tĩnh vật...



Màu nước

4. Phương pháp vẽ màu

+ Trong vẽ trang trí, ta thường sử dụng màu “poster”. Vẽ trang trí đòi hỏi kỹ thuật đi màu rất cao, người vẽ phải tỉ mỉ, tạo cho bài vẽ trang trí có nền màu mịn, độ sắc nét cao.

+ Khi vẽ trang trí, người vẽ nên đi màu nền trước, màu hoạ tiết sau, đi liền tay, thành những nét dài, không nên đi màu bằng những nét ngắn màu sẽ không mịn, không đều.

+ Những mảng lớn ta nên sử dụng cọ đẹp để đi màu, ngược lại, những chi tiết nhỏ đòi hỏi độ sắc nét, ta sử dụng cọ tròn.

5. Bài tập

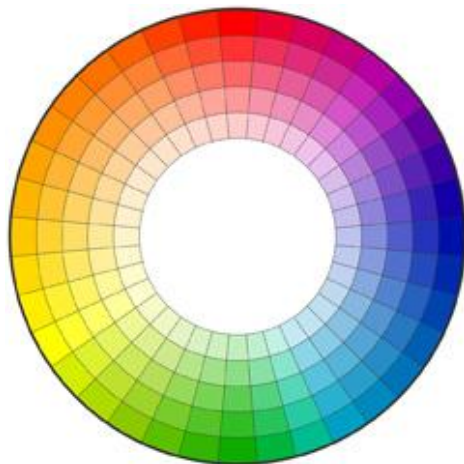
Vẽ vòng thuần sắc theo mẫu

Yêu cầu :

+ Màu tô có độ mịn, đều.

+ Các cạnh có độ sắc nét.

-
- + Chuyển sắc điệu và sắc độ phải có tính liên tục
 - + Trình bày bài vẽ sạch sẽ, đẹp mắt



Bài 4:
TRANG TRÍ



1. Chép và cách điệu hoa lá

1.1 Chép hoa lá thật:

Để chép hoa lá chúng ta cần phải quan sát kỹ về hình dáng, hoạ tiết trên hoa lá, tìm ra các chi tiết chính và chi tiết phụ. Nhấn đậm những nét cần thiết, các chi tiết chủ đạo quyết định đến tính đặc trưng của hoa lá.



Chép hoa lá thật bằng chì

1.2 Cách điệu hoa lá:

Gồm 2 bước:

+ Đơn giản mẫu vẽ:

- Đơn giản không có nghĩa là sơ lược mà là làm cho đẹp hơn, uyển chuyển hơn mẫu đã nghiên cứu.

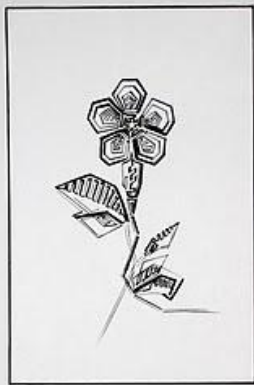
- Khi đơn giản mẫu vẽ phải bớt đi nét rườm rà, không đẹp, đồng thời là mẫu cân đối hơn, hoàn thiện hơn. Cũng có thể thêm chi tiết nhỏ để nâng mẫu lên ở mức độ mới, mang tính mỹ thuật cao hơn hoặc sửa lại cho mẫu trở nên phong phú, sống động, nhưng tránh làm cầu kì, phức tạp.

- Điểm chú ý là sau khi đơn giản thì đặc điểm chính của mẫu càng nổi bật hơn chứ không phải mất đi đặc điểm đó.

+ Cách điệu mẫu vẽ:

Cách điệu mẫu vẽ là bước cao làm cao hơn của bước đơn giản mẫu vẽ, tức là làm cho tính thẩm mỹ của mẫu vẽ được nâng cao hơn.





2. Bố cục hoạ tiết trang trí, cách điệu

2.1 Nghệ thuật xây dựng bố cục:

Vẽ trang trí thường trình bày theo các cách sau:

- + Sắp xếp nhắc lại: Đây là một kiểu trang trí hoạ tiết được vẽ đi vẽ lại nhiều lần, cách đều nhau thành một hàng chạy dài hoặc theo một đường tròn, hình vuông... Cách sắp xếp nhắc lại thường đơn điệu, gây cảm giác buồn tẻ, nhàm chán.
- + Sắp xếp xen kẽ: Đây là việc sắp xếp một hoạ tiết xen kẽ giữa hai hoạ tiết giống nhau và cứ tiếp tục như thế thành đường diềm. Cách sắp xếp này về bản chất cũng là cách sắp xếp nhắc lại nhưng trên một nhóm hoạ tiết.
- + Sắp xếp đối xứng: Là việc sắp xếp hai hoạ tiết có hình dáng và kích thước giống nhau đối xứng nhau qua một tâm hoặc một trục. Cách sắp xếp này thường được sử dụng trong trang trí hình vuông, hình tròn,... có tâm và nhiều trục đối xứng trong một hình.
- + Sắp xếp cân đối: Là sắp xếp các hình mảng không giống nhau, không bằng nhau nhưng cân xứng cân xứng với nhau là cho bài vẽ đỡ chổng chênh về bố cục, không đồng điệu về hình dáng.
- + Sắp xếp phá thể: Là cách sắp xếp các hình vẽ, đường nét, màu sắc, độ to nhỏ, đậm nhạt để cho bài vẽ trang trí không đơn điệu.

Dù áp dụng bố cục trang trí nào thì yêu cầu của một mẫu trang trí cũng phải xác định được 2 phần: phần chính và phần phụ:

- + Phần chính: Tạo thành đường lượn chính, chiếm tỉ lệ lớn trong tổng diện tích hình, quyết định mẫu trang trí theo thể thức nào. Trong phần chính này phải có phần trọng tâm làm điểm nhấn cho toàn bộ hoạ tiết trang trí.
- + Phần phụ: Làm nhiệm vụ hỗ trợ, cân bằng, làm nền giúp cho phần chính được nổi bật. Vì vậy phần chiếm diện tích ít hơn phần chính, hoạ tiết cũng đơn giản hơn. Cả 2 phần phải phối hợp hài hoà với nhau.

Tìm đậm nhạt:

Dựa vào các mảng hình trên, ta tìm đậm nhạt, chủ yếu là để nổi rõ các phần chính phụ.

Tìm hoạ tiết và tìm màu:

- + Mỗi hoạ tiết đều có tỉ lệ hình to nhỏ, đơn giản, phức tạp khác nhau, được bố trí hoà hợp
- + Căn cứ vào độ đậm nhạt để phân bố màu cho hợp lý. Quan trọng hơn nữa là xác định toàn bộ mẫu trang trí theo gam màu nào: nóng, ấm, hay lạnh, mát... Chú ý là dù sử dụng gam màu nào thì cũng cần có sự phối hợp nhịp nhàng giữa phần chính và phần phụ, phần phụ phải tôn phần chính làm nổi bật ý đồ trang trí

3. Các thể thức bố cục:

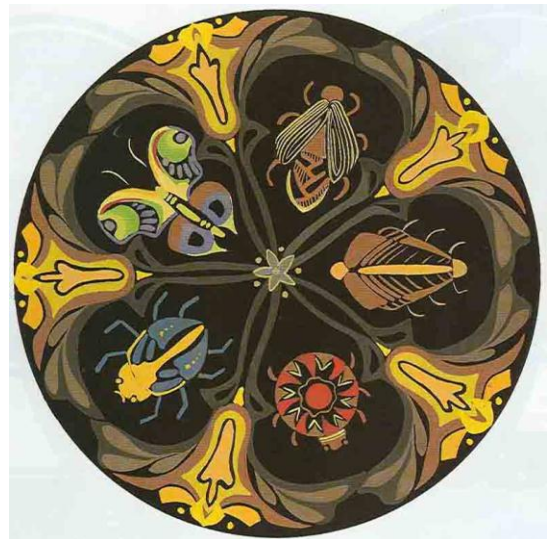
Bố cục: Là cách sắp đặt các hoạ tiết đối xứng qua tâm thông qua các trục xuyên tâm của hình cần trang trí

Một số mẫu trang trí theo bố cục cân đối:

Trang trí hình vuông:



Trang trí hình tròn:



Trang trí đường diềm:



+ Bố cục tự do:

Là các sắp đặt các họa tiết trang trí không theo một trật tự nhất định nhưng vẫn phải đảm bảo có chính phụ và trọng tâm bài vẽ.





4. Ứng dụng các họa tiết cách điệu và bố cục vào trang trí:

Bước 1: Xác định và xây dựng bố cục hình trang trí

Bước 2: Lựa chọn họa tiết phù hợp

Bước 3: Phác thảo bài vẽ trang trí

Bước 4: Điều chỉnh bố cục, tỉ lệ họa tiết chính phụ một cách hợp lý nhất

Bước 5: Xác định gam màu chủ đạo

Bước 6: Xác định khoảng sáng, tối để làm nổi bật trọng tâm của bài

Bước 7: Thực hiện đi màu cho bài vẽ

Bước 8: Hoàn chỉnh bài

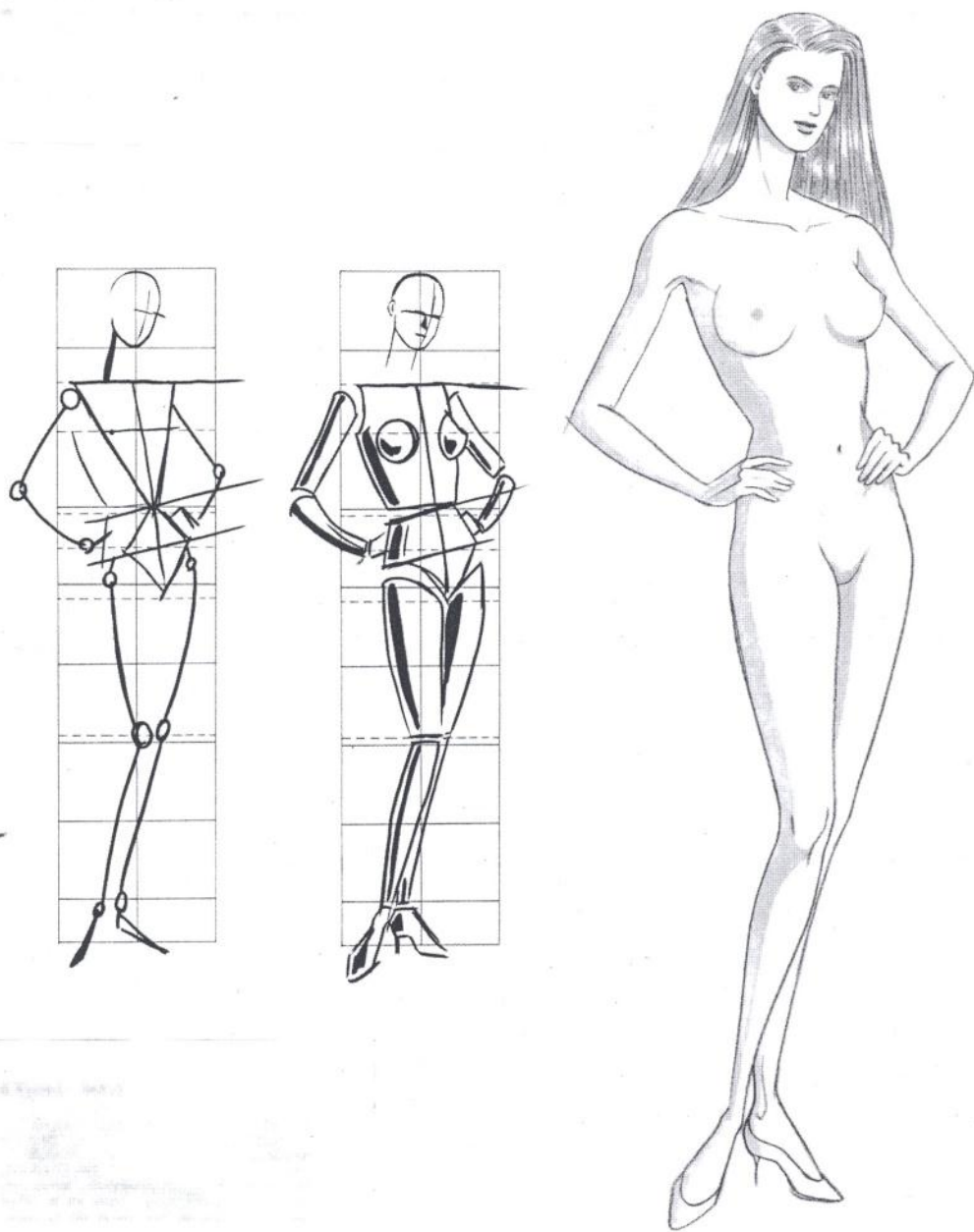
5. BÀI TẬP:

Học sinh thực hành vẽ trang trí hình vuông có cạnh 25cm * 25cm theo bố cục cân đối (đẳng đối)

Yêu cầu:

- + Bài vẽ có bố cục hợp lý
- + Họa tiết đẹp, sáng tạo
- + Hòa sắc sinh động
- + Kỹ năng thể hiện tốt
- + Bài vẽ sạch sẽ, đảm bảo hiệu quả thẩm mỹ.

Bài 5:
PHƯƠNG PHÁP VẼ DÁNG NGƯỜI TRONG THIẾT KẾ



Hình minh họa

1. Những đặc điểm cơ bản của dáng người trong thiết kế

1.1 Các bộ phận lớn trong dáng người thời trang

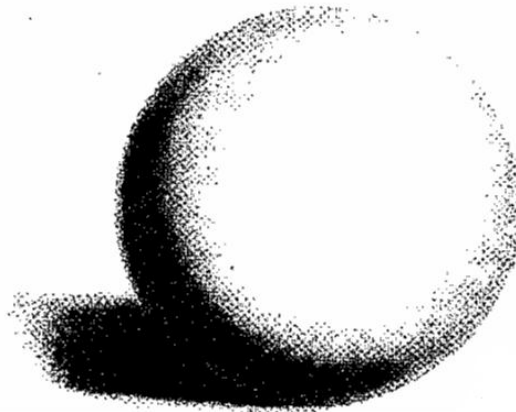
Trong phác thảo thời trang, chúng ta nên chú ý đến những bộ phận cơ bản, tạo nên tư thế của dáng người theo đúng ý đồ thiết kế như:

- | | |
|--------|--------|
| + Đầu | + Eo |
| + Cổ | + Mông |
| + Vai | + Chân |
| + Ngực | + Tay |
| + Eo | |

Chúng ta có thể đơn giản hóa các bộ phận khác như bàn tay, bàn chân hay lược bỏ các chi tiết mắt mũi miệng...

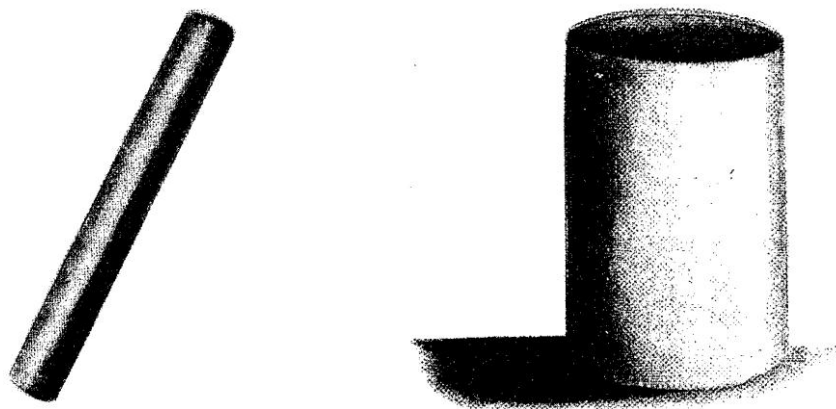
1.2 Những hình dạng cần lưu ý khi vẽ dáng người

- Hình cầu:



Dạng cơ sở cho bất kì phần nào có hình tròn

- Hình trụ:



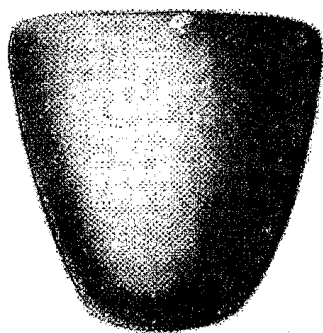
Ở cơ thể người, hình trụ được nhìn thấy trong đối tượng dạng ống bất kỳ, chẳng hạn như cánh tay, chân, cổ và phần bán thân. Ngoài ra vẽ hình trụ với độ dày mỏng và dài ngắn khác nhau tùy theo ngữ cảnh.

- Hình quả trứng:

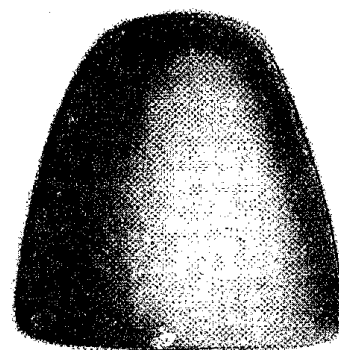


Thường áp dụng vẽ phần đầu người.

- Hình thang:

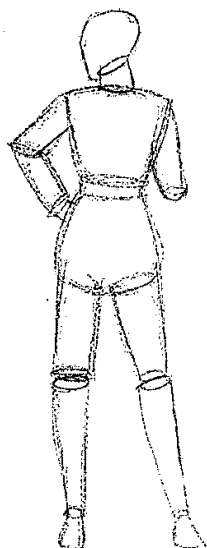


Hình thang bo tròn góc dùng để minh hoạ cho phần thân trên, hoặc vùng ngực

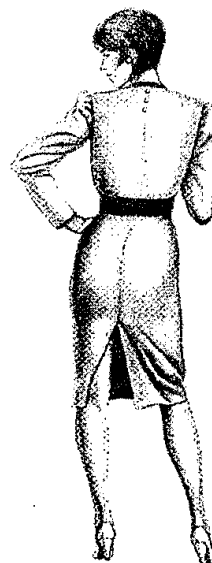


Bằng cách quay ngược hình thang bo tròn góc này xuống, bạn sẽ vẽ được phần thân dưới hoặc vùng hông

Hình dạng cơ bản của cơ thể người



Hình dạng hoàn chỉnh khi vẽ thêm các chi tiết và bộ trang phục



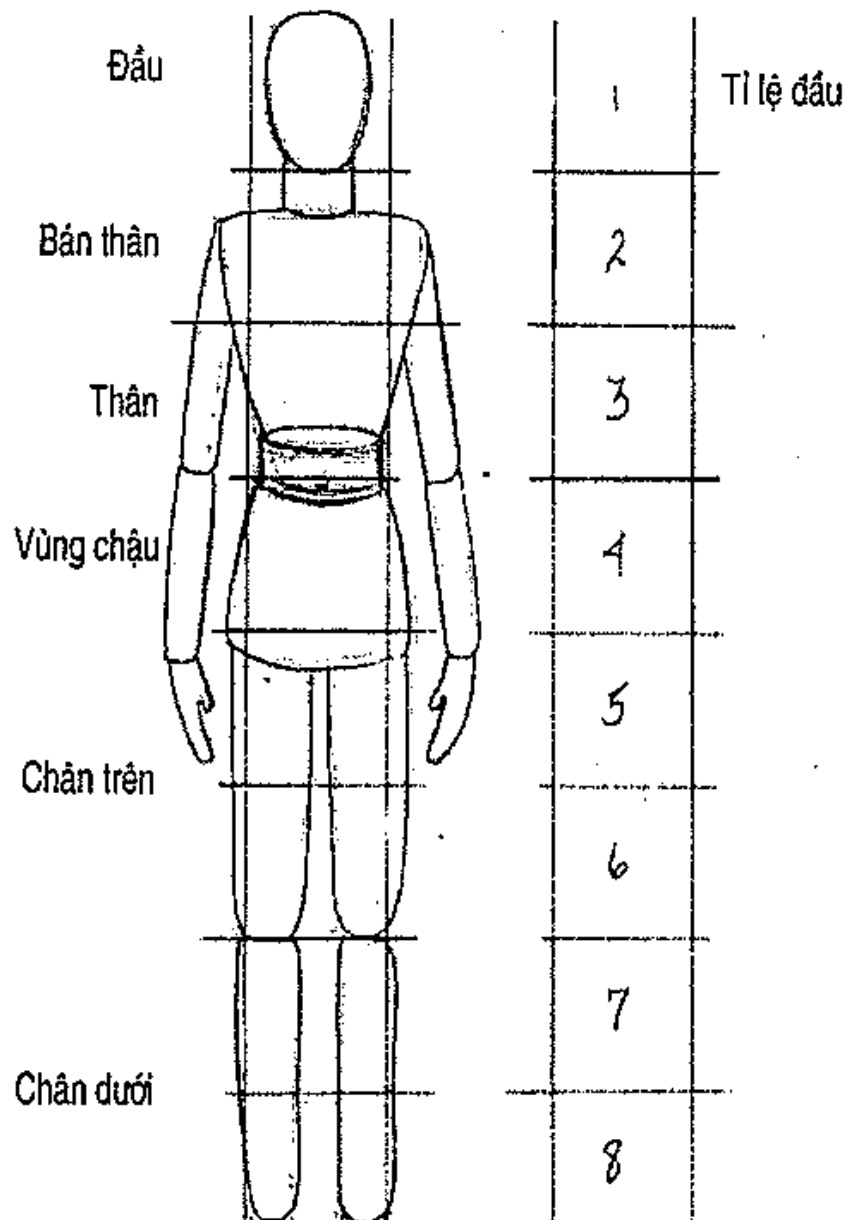


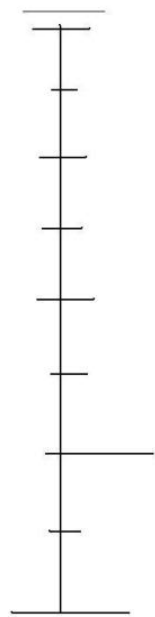
Phác thảo dáng thời trang dựa trên các hình dạng căn bản

2. Dáng người trong thiết kế

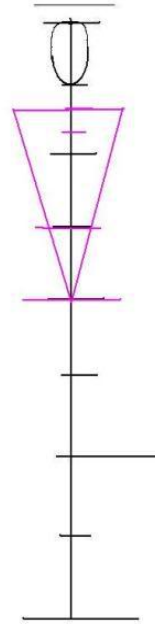
2.1 Tỷ lệ:

- Để vẽ đúng cơ thể người điều quan trọng nhất là tỷ lệ. Tỷ lệ cơ thể người thường được tính theo đơn vị đầu. Ta chia cơ thể người thành nhiều phần bằng nhau, có kích thước cùng với đầu. Hầu hết chiều cao của cơ thể thường nằm trong khoảng từ 7 đến 8 đầu.

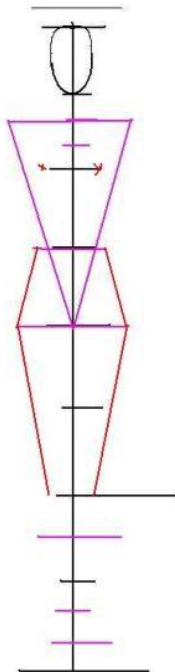




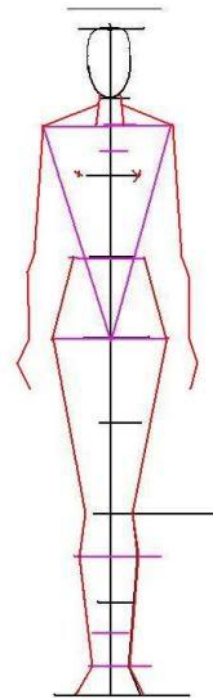
1
2
3
4
5
6
7
8



1
2
3
4
5
6
7
8



1
2
3
4
5
6
7
8



1
2
3
4
5
6
7
8

- Trong phác thảo thời trang, thường hay thay đổi hình dạng cơ thể để tôn thêm vẻ đẹp của bộ trang phục. Muốn vẽ hình cao hơn, chỉ cần thêm chiều dài đôi chân từ nửa đùi dưới, lúc đó tỉ lệ cao bằng 9 đầu, dáng người sẽ trong mảnh mai và thon thả hơn.

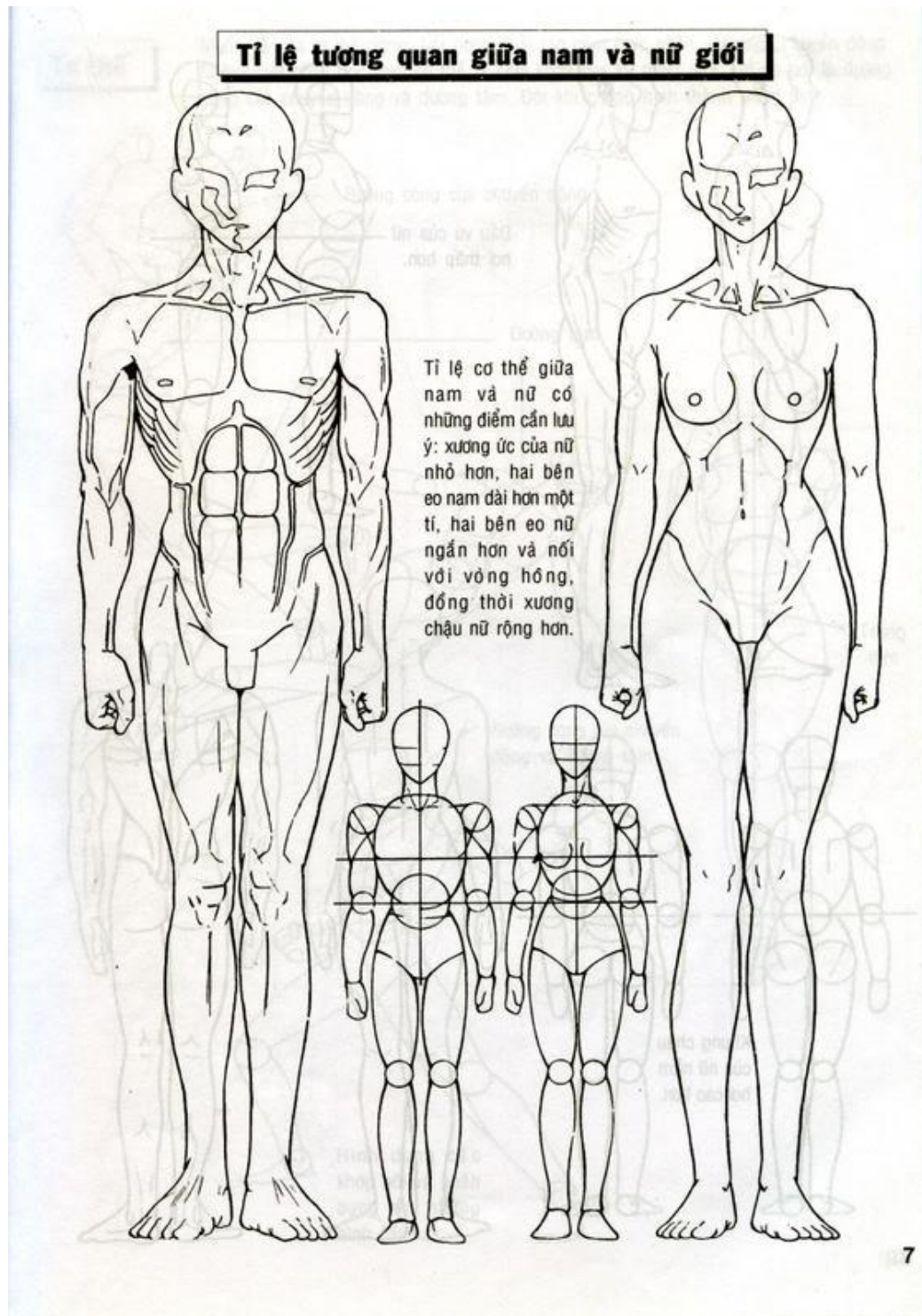


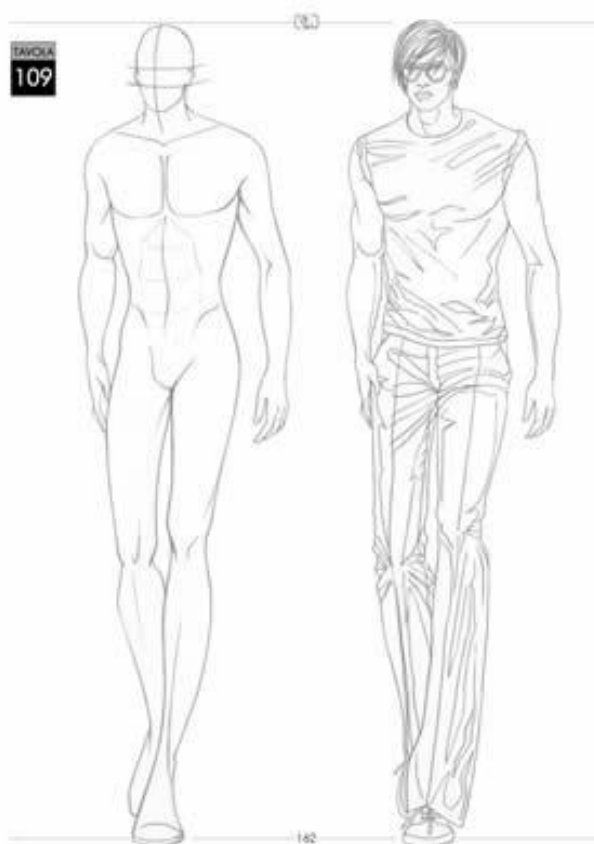
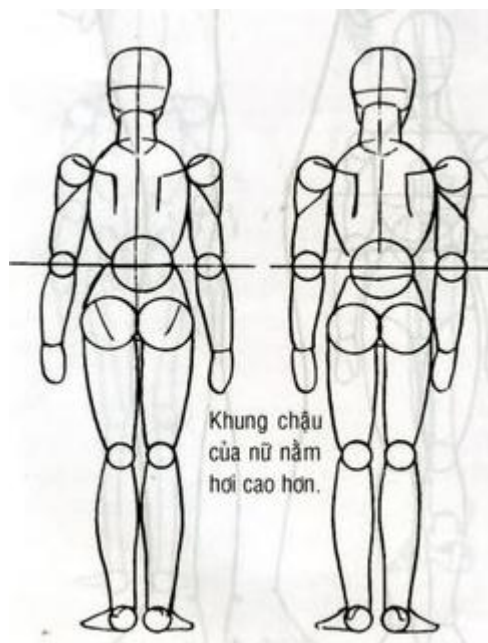


Các phác thảo thời trang

2.2 Cơ thể nam giới và nữ giới

Có nhiều điểm khác nhau giữa cơ thể nam và nữ. Cơ thể nam thường to lớn hơn với dáng vẻ vạm vỡ và cơ bắp, trong khi dáng nữ nhỏ nhắn và nhiều đường cong hơn.





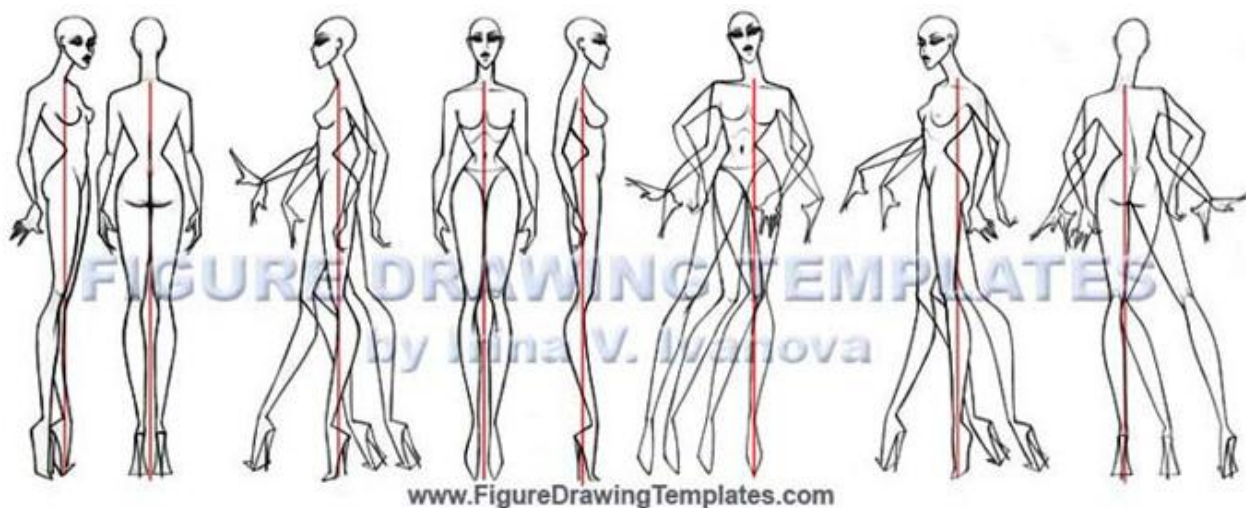
Dáng người nam



Dáng người nữ

Dáng người ở các tư thế và chuyển động:

Khi vẽ dáng người ở các tư thế khác nhau, hay đang chuyển động, chúng ta nên dựng trục, nhằm đảm bảo cho dáng người giữ được sự thẳng bằng.





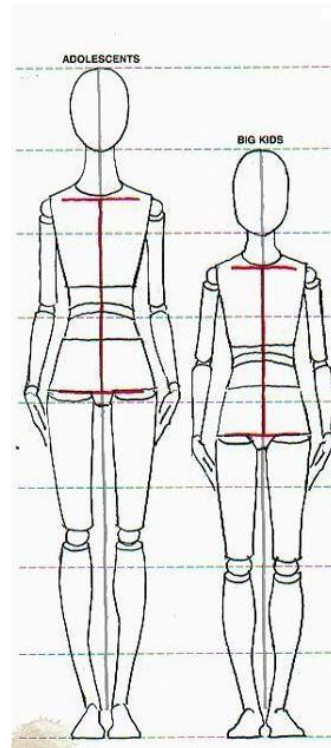
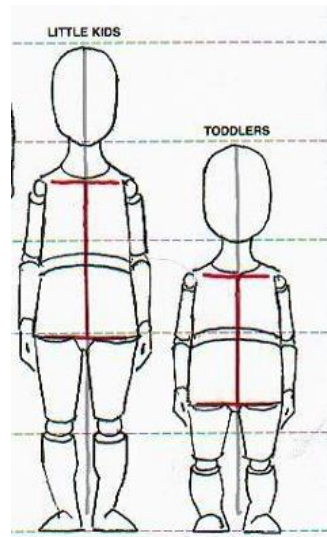
Dáng người nam ở nhiều tư thế chuyển động khác nhau



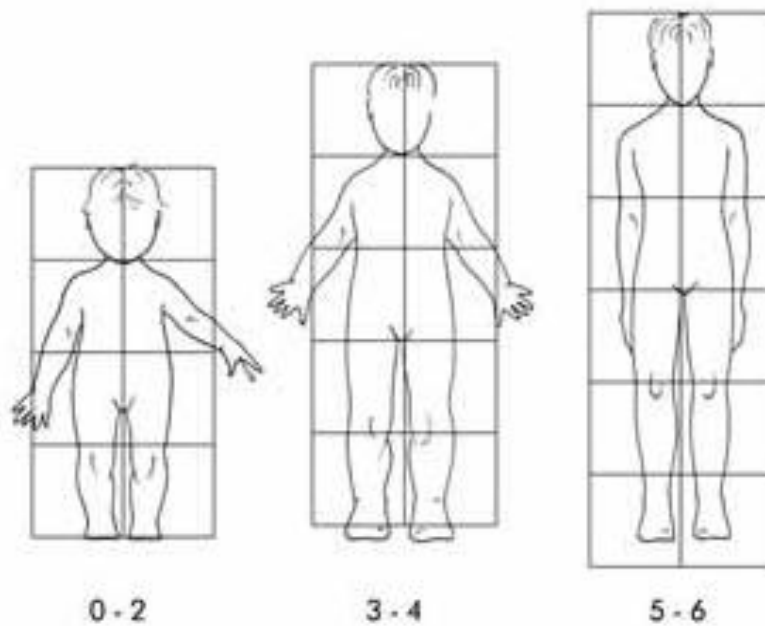
Dáng người nữ ở nhiều tư thế, chuyển động khác nhau

2.3 Cơ thể trẻ em

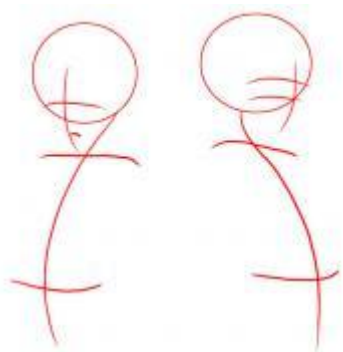
- Cơ thể trẻ em có những sự khác biệt rất rõ ràng so với cơ thể người lớn.



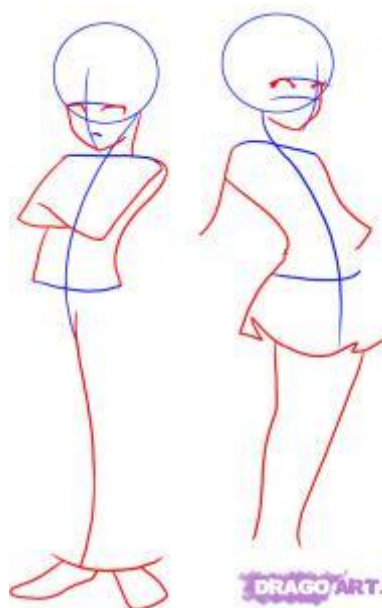
- Ở mỗi độ tuổi khác nhau, cơ thể trẻ em có những tỉ lệ tương ứng khác nhau.



Khi vẽ dáng trẻ em, chúng ta cũng dựa vào các hình dạng cơ bản và dựng trục tương tự như vẽ dáng người trưởng thành. Tuy nhiên ta nên vẽ theo phong cách thật ngộ nghĩnh để làm nổi bật sự trong sáng và tươi vui của trẻ



DRAGOART.COM



DRAGOART.COM



DRAGOART.COM



DRAGOART.COM





3. Bài tập

Vẽ phác thảo 45 dáng người thời trang gồm:

- + 15 dáng nữ
- + 15 dáng nam
- + 10 dáng trẻ em

Yêu cầu:

- + Mỗi dáng người thể hiện trên khổ giấy A4
- + Tỷ lệ dáng người hợp lý
- + Kỹ năng thể hiện tốt
- + Bài vẽ sạch sẽ, đảm bảo hiệu quả thẩm mỹ.

Bài 6

NGUYÊN LÝ THIẾT KẾ THỜI TRANG

1. Kiểu vẽ thời trang

1.1 Vẽ minh họa thời trang (liên quan tới vẽ trang trí và hình họa)

Vẽ minh họa thời trang là việc thể hiện trang phục về mặt mỹ thuật.

Cần được nhấn mạnh:

- Chất liệu.
- Màu sắc.
- Kiểu dáng trang phục.
- Cách ráp nối sản phẩm.
- Hoa văn trang trí...
- Không cần quan tâm nhiều đến các yếu tố cắt may cũng như tỉ lệ chuẩn xác.

1.2 Vẽ phác thảo công nghiệp

Được trình bày dưới dạng trang phục được căng thẳng trên mặt phẳng, cần có đủ mặt trước, mặt sau của trang phục và mặt nghiêng khi cần thiết.

Mẫu phác thảo công nghiệp rất quan trọng trong việc cung cấp thông tin cho bộ phận làm rập, nhẩy rập, bộ phận may mẫu và sản xuất hàng loạt.

Mẫu phác thảo công nghiệp phải:

- Vẽ đúng theo tỉ lệ số đo thực tế.
- Cần phân định rõ các màu vải phối.
- Cung cấp thông tin cần thiết cho việc thiết kế dựng hình, chi tiết trang trí...

2. Cơ sở thiết kế

2.1 Bộ sưu tập

Bộ sưu tập là chủ đề mà các nhà thiết kế dựa vào đó tạo nên các nhóm trang phục. Các trang phục trong bộ sưu tập có liên quan đến nhau theo một chủ đề chung.

Bộ sưu tập giúp kết nối và trao đổi các kiểu dáng, màu sắc và chất liệu khác nhau để đạt được tính đồng nhất.

Bộ sưu tập có thể được thiết kế dựa vào những ý tưởng xuất phát từ lịch sử, dân tộc, y phục, một bộ phim mới, một loại vải đặc sắc, một màu sắc ấn tượng...

Vải, đồ trang trí và màu sắc thường hòa hợp với chủ đề bộ sưu tập.

2.2 Sự chọn lựa vải và trang trí

Có ảnh hưởng lớn đến chất lượng mặt nổi của bộ sưu tập nên việc chọn lựa vải và trang trí rất quan trọng đối với nhà thiết kế.

Họ thường dựa vào một số yếu tố sau:

- Xu hướng vải thời trang: màu sắc, thiết kế
- Phù hợp với từng loại trang phục.
- Giá cả hợp lý.
- Sự chọn lựa đặc điểm trang trí: loại vải hoặc trang trí có giá trị cần thiết cho sản xuất.

2.3 Màu sắc bộ sưu tập

Khi làm việc với màu sắc các nhà thiết kế cần quan tâm đến xu hướng màu sắc trên thế giới được đưa ra từ các trung tâm thời trang hàng đầu thế giới là New York, Paris, Milan, London, Tokyo.

Khi lên kế hoạch màu sắc cho bộ sưu tập nhà thiết kế thường tạo ra bảng hệ thống màu dựa vào 3 loại màu:

- Màu kinh điển
- Màu chủ đạo
- Màu phụ trợ

2.3.1 Màu kinh điển- màu chủ yếu

Màu kinh điển là màu được chọn và chứng minh sự thành công ở những mùa trước hay những bộ sưu tập trước.

Các màu kinh điển thường là màu đen, màu trắng, màu đỏ, màu be, xám hay sự liên kết màu ví dụ màu đen và trắng, đen và đỏ. Những màu sắc này thường đưa vào trong phong cách cổ điển vì nó không thay đổi nhiều từ năm này sang năm khác, nó hấp dẫn một phần lớn thị trường.

2.3.2 Màu thời trang- màu chủ đạo

Màu thời trang là những màu theo mùa. Quy luật tự nhiên và tâm lý quyết định những màu sắc khác nhau liên quan đến những mùa khác nhau.

Những màu sáng và chói thường liên quan tới mùa hè. Mùa đông nên dùng những màu ấm và tối vì đó là màu của sự ấm áp, thoải mái, dễ chịu.

Màu thời trang rất khác từ năm này sang năm khác theo sự chi phối của chủ đề xu hướng thời trang.

2.3.3 Màu phụ trợ

Là những màu dùng với số lượng nhỏ để trang trí hoặc làm đồ phụ trang nhấn mạnh sự xuất hiện của quần áo. Nó thường ít nhưng lại không thể thiếu được để tạo nên sức sống cho bộ sưu tập.

3. Thiết kế trang phục

Khi bắt đầu lên kế hoạch và thiết kế những bộ quần áo riêng lẻ trong bộ sưu tập, nhà thiết kế làm việc 12 tháng trước khi bộ sưu tập thực sự được tung ra thị trường. Ý tưởng ban đầu cho quần áo có thể thay đổi để thích hợp với những yếu tố sau:

- Những điều người tiêu dùng cần.
- Mục tiêu bán hàng.
- Quan điểm và nhu cầu thị trường thời trang.
- Xu hướng thời trang.
- Các qui tắc thiết kế.
- Tính thẩm mỹ và sự hấp dẫn của quần áo.
- Cách trình bày cửa hàng để thu hút người xem.
- Mối tương quan giữa cơ thể người với sự thoải mái, vừa vặn.
- Đặc điểm của vải sử dụng: kiểu dệt, độ rũ, sự bền mại và đàn hồi.

- Ngân quỹ và nguồn nguyên liệu.
- Nguyên phụ liệu sẵn có. Ví dụ: vải, đồ trang trí.

5. Nguyên lý thiết kế

5.1. Kiểu bóng

Bóng cắt theo chiều dọc của trang phục

Hoặc hình chiếu trực tuyến của trang phục lên trên mặt phẳng.

Hoặc đường nét bên ngoài của trang phục.

Một vài kiểu bóng thống trị từ các năm qua như: Dạng V ngược, dạng hình chuông, dạng hoa tu lip Các dạng kiểu bóng này đều nằm trong một số nguyên tắc sau:

Chữ cái in hoa.

Hình học.

Tự nhiên.

Nhân tạo.



Kiểu bóng nhân
tạo



Kiểu bóng hình
học



Chữ in hoa



Tự nhiên

5.2 Đường nét

Trong thế giới thời trang, có một điều căn bản là ai cũng muốn trông cao và thon thả. Nhưng thực tế thì không có nhiều người như vậy, nên nhà thiết kế thường hay dùng ảo giác để tôn vinh các hình thể khác nhau.

Trong số các ảo giác ấy, ảo giác đường nét thường hay được dùng nhất.

5.2.1 Các loại đường nét được dùng trong thời trang

Đường thẳng ngang: hướng cho mắt người nhìn di chuyển từ cạnh trái sang cạnh phải của trang phục, nhấn mạnh chiều rộng. Làm người mặc giảm chiều cao, tạo cảm giác trầm tĩnh và khỏe mạnh.

Đường thẳng đứng: hướng cho mắt người nhìn di chuyển lên xuống theo độ dài của trang phục, nhấn mạnh chiều cao và nét mảnh mai, làm bề rộng của người mặc không bị để ý đến. Đường thẳng đứng tạo cảm giác tao nhã, thanh lịch và tinh xảo.

Đường chéo: tùy theo độ nghiêng của góc mà nhấn mạnh đến chiều rộng hay chiều cao. Đường chéo tạo hiệu quả mạnh và tích cực, năng động.

Đường cong: là đường gần gũi với hình thể của cơ thể, tạo nên cảm xúc nhịp nhàng và trẻ trung.

Đường zig-zag: tạo nên cảm xúc gai góc, khô cứng. Đường zig-zag tạo ảo giác bộc trực, rắn rỏi.

Khi thiết kế trang phục, ta có thể chỉ sử dụng một loại đường nét hoặc kết hợp nhiều loại để tôn vinh vẻ đẹp của người mặc. Phải ghi nhớ mắt người nhìn luôn di chuyển theo một hướng chủ đạo nên dễ tạo ảo giác để che lấp khuyết điểm.



5.2.2 Các loại đường nét quan trọng khi thiết kế

Có 3 loại đường nét quan trọng cần quan tâm

Đường nét bên ngoài: là kiểu bóng của trang phục.

Đường nét kết cấu: là đường không thể thiếu được để tạo nên trang phục.

Các loại đường kết cấu điển hình:

- Đường decoup.
- Các đường nhấn ben.
- Đường ráp nối tay áo vào thân áo.
- Đường xếp pli.
- Đường ráp các miếng nối tạo độ xòe.
- Đường cổ áo.
- Đường đính áo.
- Đường kéo khóa.

Đường trang trí: là những đường thiết kế được thêm vào để tạo nên tính phong phú, lạ mắt cho sản phẩm.

Đường trang trí nếu không có cũng không làm ảnh hưởng đến kiểu bóng của trang phục. Các loại đường trang trí thường gặp:

- Đường dím bèo.
- Dây nơ, dây ruban.
- Dây choàng.
- Dây thắt lưng
- Dính hạt
- Đường may điệu
- Thêu hoa, dây leo

5.2.3 Các loại nét vẽ hỗ trợ trong quá trình hình thành đường

- Nét đứt.
- Nét liền.
- Nét dài.
- Nét ngắn.
- Nét dày.
- Nét mỏng.
- Nét thẳng.
- Nét cong.

5.3 Điểm nhấn

Trong thiết kế chúng ta có thể dùng điểm nhấn để thu hút sự chú ý ra khỏi chỗ khuyết điểm và hướng mắt nhìn vào chỗ đẹp mà ta muốn khoe.

Điểm nhấn có thể là màu sắc, đường nét thiết kế hay chi tiết trang trí...





Khi thiết kế trang phục, hãy để ý sự liên quan giữa đường nét trang trí với giá trị của trang phục và người sử dụng. Chú ý đến tuổi tác, kích cỡ người mặc.

Có thể kết hợp với nhiều loại đường nét với nhau, nhưng đừng cố kết hợp khi chúng không hài hòa.

5.4 Nhịp điệu

Là sự lặp đi lặp lại của một hình ảnh, đường nét, hay một đặc điểm trang trí nào đó. Nhịp điệu cũng là điểm nhấn hữu hiệu nhất. Có 4 loại nhịp điệu căn bản:

- Nhịp điệu lặp lại.
- Nhịp điệu chuyển cấp.
- Nhịp điệu tỏa tia.
- Nhịp điệu chuyển động.

5.5 Tỷ lệ

Đóng vai trò quan trọng trong mối quan hệ giữa trang phục với người mặc. Là mối quan hệ giữa chiều dài và chiều rộng giữa:

Các khu vực, các phần của cùng một sản phẩm trang phục.

Ví dụ: miếng nối hai màu của váy, độ rộng của cổ áo so với độ rộng của vai..

Các khu vực, các phần của các sản phẩm tạo nên một bộ trang phục

Ví dụ: dài áo di với dài váy, khoảng cách giữa lai áo với lưng váy...

Các khu vực, các phần của một bộ trang phục với toàn bộ nét ngoài.

Ví dụ: khoảng cách giữa gấu quần, gấu váy và mặt đất...

Các chi tiết thiết kế như kích thước và khoảng cách giữa các hạt nút.

5.6 Tính cân đối

Góp phần không nhỏ vào sự thành công của trang phục.

- Cân đối đối xứng theo trục ngang.
- Cân đối đối xứng theo trục dọc.
- Cân đối đối xứng theo trục ngang và dọc.
- Cân đối không đối xứng theo trục ngang.
- Cân đối không đối xứng theo trục dọc.

6. Bộ sưu tập

Bộ sưu tập là chủ đề mà các nhà thiết kế dựa vào để tạo nên các nhóm trang phục. Các trang phục trong bộ sưu tập có liên quan với nhau theo một chủ đề chung. Bộ sưu tập giúp nối kết và trao đổi các kiểu dáng, màu sắc và chất liệu khác nhau để đạt được tính đồng nhất.

Bộ sưu tập có thể được thiết kế dựa vào những ý tưởng xuất phát từ lịch sử, y phục dân tộc, một loại vải đặc sắc, một màu sắc ấn tượng...

Trong thực tế, ở những công ty lớn, họ có thể cần từ 150 đến 200 sản phẩm (tương đương với 150 đến 200 mẫu thiết kế) trong bộ sưu tập. Từ con số này, người ta phối hợp với nhau thành vài trăm bộ trang phục khi biểu diễn.

Để thiết kế được một số lượng lớn bộ trang phục như vậy mang cùng một ý tưởng của bộ sưu tập, các nhà thiết kế chính phải biết cách liên kết chúng lại với nhau thật hoàn hảo.

Các yếu tố liên kết có thể là:

- Cùng một loại vải được thiết kế nhiều đường nét chi tiết khác nhau.
- Cùng một đường nét chi tiết thiết kế trên những chất liệu khác nhau. (Các chất liệu đương nhiên phải phù hợp với ý tưởng bộ sưu tập).
- Cùng một kiểu đường viền đặt được trên các vùng khác nhau.
- Cùng một chủ đề nhưng với nhiều cách diễn giải khác nhau.

Một bộ sưu tập luôn luôn phải có nhiều áo hơn váy hoặc quần nhằm tạo nên nhiều sự lựa chọn.

Các bước thiết kế bộ sưu tập:

- Chọn một chủ đề, sau đó suy nghĩ về tất cả các yếu tố liên quan tới chủ đề ấy.

Ví dụ: Chủ đề “ quân đội” sẽ liên quan tới: vải khaki, màu sắc ngụy trang, hoa văn vải quân đội, túi hộp, nút kim loại, thắt lưng bản to... Ta còn phải đề cập đến tinh thần quân đội: sắt thép, khô cứng, mạnh mẽ...

- Phác thảo một vài mẫu với nhiều cách điệu khác nhau.
- Trong số phác thảo ấy, chọn ra một chi tiết
- Tiếp tục phát triển mẫu, chỉ tập trung một chi tiết chính đã chọn. Càng nhiều chi tiết càng là bộ sưu tập giảm giá trị tập trung.

Các lưu ý:

- Bạn thiết kế cho mùa nào?
- Xác định đối tượng mà mình thiết kế trang phục. Khách hàng của mình bao nhiêu tuổi? Họ sống trong môi trường và giai cấp nào?
- Chọn màu sắc phù hợp với nhiều đối tượng khách hàng.
- Đặt tên cho bộ sưu tập phù hợp với đối tượng, mùa, màu sắc.
- Một số điểm bạn cần lưu ý khi chọn vải thiết kế trang phục:
- Những đặc điểm nào ảnh hưởng đến hạn chế của trang phục.
- Những đặc điểm nào phù hợp và tôn bộ trang phục thiết kế.
- Ai sẽ mặc? Ai thích hợp với loại vải này?
- Ai sẽ thích loại vải này? Loại vải này có ảnh hưởng đến thị hiếu người tiêu dùng như thế nào?
- Giá cả có bị ảnh hưởng không? Có phải sử dụng vải lót dính kèm không?
- Liệu vải này có phù hợp hơn các mẫu vải khác không ?
- Có thể sử dụng hoa văn trang trí, vật trang trí thêm trên vải hoặc phối hợp với các loại vải khác được không?
- Loại vải này phù hợp với mùa nào?